

Số: ~~1274~~ /TTr-UBND

Thường Xuân, ngày 16 tháng 8 năm 2016

TỜ TRÌNH

V/v phê duyệt chủ trương đầu tư dự án
Đường từ xã Xuân Cẩm đi xã Lương Sơn, huyện Thường Xuân

Kính gửi: Hội đồng Nhân dân huyện Thường Xuân.

Căn cứ Luật Đầu tư công số 49/2014/QH13 ngày 18/6/2014 của Quốc hội;

Căn cứ Văn bản số 2545/UBND-THKH ngày 23/3/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc hướng dẫn trình tự, thủ tục quyết định chủ trương đầu tư dự án đầu tư công;

Căn cứ Văn bản số 7731/UBND-THKH ngày 04/8/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc chuẩn bị hồ sơ, thủ tục đối với các dự án sử dụng vốn ngân sách tỉnh, ngân sách Trung ương, vốn TPCP dự kiến khởi công mới trong kế hoạch năm 2016;

Căn cứ Quyết định số 2599/QĐ-UBND ngày 15/7/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt giao chi tiết nguồn vốn cân đối ngân sách tỉnh cho các dự án đã được quyết định đầu tư, dự án chuẩn bị đầu tư và vốn đối ứng ODA;

UBND huyện Thường Xuân kính đề nghị Hội đồng Nhân dân huyện chấp thuận chủ trương đầu tư dự án Đường từ xã Luận Thành, huyện Thường Xuân đi xã Thọ Bình, huyện Triệu Sơn, với các nội dung sau:

1. Sự cần thiết đầu tư:

Tuyến đường dự kiến đầu tư đi qua thôn Tiến Sơn của xã Xuân Cẩm, và các thôn Minh Ngọc, Trung Thành, Ngọc Thượng thuộc địa phận của xã Lương Sơn. Khi tuyến đường này hoàn thiện sẽ tạo ra một hệ thống giao thông rất thuận tiện thông thương giữa các xã giáp biên giới của huyện với các xã xung quanh trung tâm huyện. Đồng thời phát huy giá trị du lịch của vùng lòng hồ Cửa Đạt.

* Hiện trạng tuyến:

Hiện tại tuyến đang là đường cấp phối (khoảng 2km) + 9km đường rừng, hệ thống công trình thoát nước chưa được hoàn thiện, vào mùa mưa lũ địa hình thường bị chia cắt, nền đường trơn trượt, sinh lún, việc đi lại, vận tải hàng hóa của nhân dân gặp rất nhiều khó khăn.

Vì vậy, việc đầu tư xây dựng tuyến đường trên là hết sức cần thiết đáp ứng nhu cầu giao lưu kinh tế văn hóa, từng bước xóa đói giảm nghèo, củng cố an ninh

quốc phòng, tạo điều kiện thuận lợi cho việc đi lại của nhân dân trong vùng, phát huy tiềm năng du lịch của khu vực lòng hồ Cửa Đạt.

2. Nội dung và quy mô đầu tư xây dựng:

2.1. Nội dung đầu tư:

Tổng chiều dài tuyến dự kiến $L = 11$ km, cụ thể:

Điểm đầu: Km0+00 giao với đường tỉnh 519 tại Km4+550 thuộc địa phận xã Xuân Cẩm.

Điểm cuối: Km11+00 giao với Km 88+500 Quốc lộ 47 thuộc địa phận xã Lương Sơn.

2.2. Quy mô đầu tư:

a) *Phần đường:* Theo tiêu chuẩn TCVN 4054-2005; tốc độ thiết kế $V_{tk} = 20$ km/h; chiều rộng nền đường $B_n = 6,0$ m; chiều rộng mặt đường $B_m = 3,5$ m; lề đất $B_{lề đất} = 2 \times 1,25$ m.

b) *Phần công trình thoát nước:* Thiết kế vĩnh cửu bằng BT và BTCT, tải trọng thiết kế H13-X60; tần suất thiết kế $p=4\%$.

3. Tổng mức đầu tư dự kiến: 119.437.941.000 đồng.

Trong đó:	- Chi phí xây lắp:	88.550.000.000 đồng;
	- Chi phí QLDA:	1.212.330.000 đồng;
	- Chi phí TV ĐTXD:	5.684.641.000 đồng;
	- Chi phí khác:	586.020.000 đồng;
	- Chi phí đền bù GPMB:	9.000.000.000 đồng;
	- Chi phí dự phòng:	14.404.949.000 đồng.

4. Nguồn vốn: Ngân sách tỉnh đầu tư theo kế hoạch và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác.

5. Giải pháp tổ chức thực hiện:

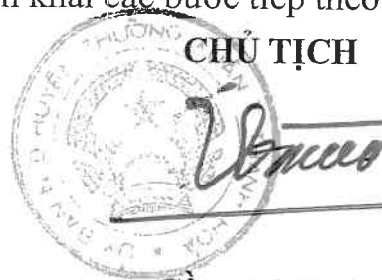
- Cấp quyết định đầu tư: UBND tỉnh Thanh Hóa.
- Chủ đầu tư: UBND huyện Thường Xuân.
- Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án.

(Chi tiết có Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư kèm theo)

UBND huyện Thường Xuân kính đề nghị Hội đồng Nhân dân huyện xem xét, chấp thuận chủ trương đầu tư dự án Đường từ xã Xuân Cẩm đi Xã Lương Sơn, huyện Thường Xuân để UBND huyện triển khai các bước tiếp theo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, KTHT;



Cầm Bá Xuân

BẢNG TỔNG HỢP KHAI TOÁN KINH PHÍ

DỰ ÁN: ĐƯỜNG TỪ XÃ XUÂN CẨM ĐI XÃ LƯƠNG SƠN, HUYỆN THƯỜNG XUÂN.

(Kèm theo Tờ trình số: 1274 /TT-UBND ngày 18 / 8 /2016 của Chủ tịch UBND huyện Thường Xuân)

TT	Khoản mục chi phí	Ký hiệu	Cách tính	Thành tiền	
				Trước VAT	Thuế VAT
I	CHI PHÍ XÂY DỰNG	G _{XD}	(1+2)	80.500.000.000	8.050.000.000
1	Nền, mặt đường		Tạm tính	62.045.454.545	6.204.545.455
2	Công trình thoát nước; tường chắn...		Tạm tính	18.454.545.455	1.845.454.545
II	CHI PHÍ BỒI THƯỜNG GPMB	G _{XD}		9.000.000.000	0
III	CHI PHÍ QUẢN LÝ DỰ ÁN	G _{XD}	X 1,506%	1.212.330.000	
IV	CHI PHÍ TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG	G _{TV}		5.167.856.000	516.785.600
1	Chi phí khảo sát, lập DADT		Tạm tính	1.475.390.500	147.539.050
2	Chi phí khảo sát, lập BVTC		Tạm tính	1.846.599.500	184.659.950
3	Chi phí thẩm tra hiệu quả dự án đầu tư	G _{XD}	X trước VAT X 0,047% X 1,1	37.835.000	3.783.500
4	Chi phí thẩm tra thiết kế	G _{XD}	X trước VAT X 0,077% X 1,1	61.985.000	6.198.500
5	Chi phí thẩm tra dự toán	G _{XD}	X trước VAT X 0,075% X 1,1	60.375.000	6.037.500
6	Chi phí lập HSMT và đánh giá HSĐT	G _{XD}	X trước VAT X 0,089% X 1,1	161.645.000	16.164.500
7	Chi phí giám sát thi công xây dựng	G _{XD}	X trước VAT X 1,592% X 1,1	1.281.560.000	128.156.000
8	Giám sát, đánh giá dự án	G _{qlđ}	X 20,000% X 1,1	242.466.000	24.246.600
V	CHI PHÍ KHÁC	G _K		532.745.604	53.274.560
1	Lệ phí thẩm định dự án đầu tư		(G _{XD} +G _{TB} +G _{QLDA}) X 0,013%	10.622.603	1.062.260
2	Chi phí bảo hiểm công trình		G _{XD} trước VAT X 0,300%	241.500.000	24.150.000
3	Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán		(G _{XD} +G _{TB} +G _{QLDA} +G _{TV}) X 0,134%	116.419.449	11.641.945
4	Chi phí kiểm toán		(G _{XD} +G _{TB} +G _{QLDA} +G _{TV}) X 0,189%	164.203.552	16.420.355
VI	CHI PHÍ DỰ PHÒNG	G _{DP}		13.095.408.182	1.309.540.818
1	Chi phí dự phòng cho yếu tố phát sinh khối lượng		(G _{XD} +G _{TB} +G _{QLDA} +G _{TV} +G _K) X 10,00%		
2	Chi phí dự phòng cho yếu tố trượt giá		(G _{XD} +G _{TB} +G _{QLDA} +G _{TV} +G _K) X 5,000%		
	TỔNG CỘNG			109.508.339.785	9.929.600.979
	LÀM TRÒN				119.437.940.000